

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 67/2019/HSST

Ngày: 28/11/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Long*

*- Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Mỏ Măng.

*- Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thúy Vịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1979 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mặt).

*- Người bị hại:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1964 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại bà Hoàng Thị S:

1/ Bà Hoàng Thị D, sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

2/ Ông Hoàng Đức T1, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn 9, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Trần V, sinh năm: 1930 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 9, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/8/2019, Nguyễn Thị T đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 47M1-150.00 đi theo QL 26 hướng huyện E đi thành phố B. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến km 107+930 quốc lộ 26, thuộc thôn 9, xã B, huyện K, T đi ở phần đường bên phải điều khiển xe đi cách mép đường bên phải theo chiều mình đi thì thấy bà Hoàng Thị S đang đi bộ phía trước cùng chiều cách đầu xe mô tô của T khoảng 05m. Do khoảng cách gần không kịp xử lý nên T đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào phía sau bà S, gây ra tai nạn, hậu quả bà Hoàng Thị S tử vong, Nguyễn Thị T bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa vùng TN.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại km 107+930, quốc lộ 26, thuộc thôn 9, xã B, huyện K. Mặt đường rộng 11m được trải nhựa bê tông tương đối bằng phẳng, có vạch sơn vàng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi phần đường rộng 5,5m, có vạch sơn trắng liền nét chia mỗi phần đường thành hai làn đường. Mỗi làn đường ngoài cùng sát mép đường hai bên rộng 2m. Đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ “Khúc cua nguy hiểm vòng bên trái”, không có đèn chiếu sáng công cộng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên trái hướng từ thành phố B đi huyện E. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên trái hướng Thành phố B đi huyện E là 0,7m.

Tại bản kết luận pháp y trên hồ sơ số 302/GĐHS ngày 30/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Hoàng Thị S chết do choáng chấn thương không hồi phục/Gãy xương cổ chân + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận pháp y trên hồ sơ số 1169/GĐHS ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Thị T bị vỡ xoang hàm bên trái, gãy xương gò má cung tiếp trái, gãy góc hàm xương hàm dưới phải. Sức khỏe giảm do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Cáo trạng số: 73/CT - VKS -HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/8/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47M1-150.00, theo hướng huyện E đi thành phố B. Khi điều khiển xe mô tô do thiếu quan sát nên khi phát hiện bà S đi bộ sát mép đường cùng chiều phía trước ở khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý để xe mô tô do mình điều khiển đâm vào bà Hoàng Thị S, hậu quả làm bà S tử vong, bị cáo bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa vùng TN. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng.

Phản tranh luận: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 2 năm đến 03 năm.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án : Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47M1-150.00 cho bị cáo Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Hoàng Đức T1 không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/8/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47M1-150.00, đi theo hướng huyện K đi thành phố B, khi đến km 107+930 quốc lộ 26, thuộc thôn 9, xã B, huyện K, do thiếu quan sát nên để xe do mình điều khiển đâm vào bà Hoàng Thị S đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, được đào tạo

và cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên bị cáo là người hiểu rõ những quy định của luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện buộc phải luôn chủ động quan sát để phát hiện chướng ngại vật để kịp thời xử lý các tình huống trừ trường hợp bất khả kháng và phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chủ động quan sát nên khi phát hiện bà Sơn đi bộ cùng chiều không xử lý kịp thời nên đã gây ra tai nạn hậu quả làm bà Hoàng Thị S tử vong hoàn toàn là do lỗi của bị cáo, không có lỗi của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là hoàn toàn có cơ sở.

**[3]** Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng và được đại diện hợp người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

**[4]** Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47M1-150.00 cho bị cáo Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe mô tô biển số 47M1-150.00 cho bị cáo Nguyễn Thị T là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thị T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I-TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- T.H.A.H.S CA huyện K;
- CQ CSĐT CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Long**